

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/8/2024
V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Thanh Nam và ông Hoàng Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Huy – Kiểm sát V.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1972

Trú tại: Thôn 3, xã Đạ P, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Chánh V, sinh năm: 1967

Trú tại: Thôn 3, xã Đạ P, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà N có mặt, ông V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 17/3/2024 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N (bà N) trình bày: Bà Nguyễn Thị N (bà N) và ông Nguyễn Chánh V (ông V) đăng ký kết hôn ngày 12/8/1998, tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Ploa, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức đám cưới. Sau khi kết hôn chúng tôi sống tại xã Đạ Ploa, huyện Đạ Huoai; thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh

phúc như bao gia đình khác, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bà N và ông V không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình cũng như trong các mối quan hệ xã hội; hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân căng thẳng tuy hai vợ chồng còn chung sống cùng nhau nhưng không ai còn quan tâm đến ai, bà N đã nhiều lần nộp đơn vào giữa năm 2022 và cuối năm 2023 để yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông V nhưng để có thêm cơ hội vợ chồng hòa giải mâu thuẫn bà N đã rút đơn. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Chánh V.

Về con chung: bà N xác định trong quá trình chung sống bà N và ông V có 02 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/6/1992 và Nguyễn Chánh H, sinh ngày 10/5/1994 hiện nay các con đã thành niên và có cuộc sống riêng nên bà N không có yêu cầu gì về con chung;

Về tài sản chung: bà N xác định có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà N xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vì ông Nguyễn Chánh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Đồng thời, ông V cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Tòa án trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N, cho bà N và ông V được ly hôn. Về con chung: Đối với 02 con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/6/1992 và Nguyễn Chánh H, sinh ngày 10/5/1994 đã trưởng thành và bà N không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* bà Nguyễn Thị N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Chánh V có hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã Đa Ploa, huyện Đa Huoai,

tỉnh Lâm Đồng, ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai có thẩm quyền giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà N và ông V đã đăng ký kết hôn ngày 12/8/1998, tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Ploa, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông V là hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian thì bà N và ông V phát sinh mâu thuẫn; theo bà N nguyên nhân mâu thuẫn là do bà N và ông V không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình cũng như trong các mối quan hệ xã hội; hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân căng thẳng tuy hai vợ chồng còn chung sống cùng nhau nhưng không ai còn quan tâm đến ai. Mặc dù bà N đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt không thể giải quyết được, khoảng giữa năm 2022 và cuối năm 2023 bà N đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông V nhưng sau đó bà N đã rút đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai đã đình chỉ giải quyết vụ án bằng quyết định đình chỉ số 61/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2022 và Quyết định đình chỉ số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2024 điều này chứng minh hôn nhân của bà N và ông V đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài đến nay bà N tiếp tục yêu cầu được ly hôn với ông V thể hiện cuộc sống hôn nhân giữa bà N và ông V không hạnh phúc. Tại biên bản xác minh ngày 11/6/2024 tại Hội liên hiệp phụ nữ xã Đạ Ploa, huyện Đạ Huoai có nội dung thể hiện trong thời gian sinh sống tại thôn 3, xã Đạ Ploa, huyện Đạ Huoai bà N và ông V có xảy ra mâu thuẫn nhưng Hội phụ nữ xã không biết rõ nguyên nhân là gì; ông V, bà N không yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải mâu thuẫn vợ chồng và hiện nay ông V, bà N vẫn đang sống chung. Mặt khác, Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông V tham gia tố tụng nhưng ông V vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không có động thái gì để níu kéo tình cảm vợ chồng. Việc ông V vắng mặt không có lý do là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ trong quá trình tham gia tố tụng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông V là thật sự trầm trọng, kéo dài, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu giải quyết ly hôn với ông V là có căn cứ chấp nhận.

- *Về con chung*: Theo hồ sơ thể hiện ông V và bà N có 02 con chung là cháu Nguyễn Chánh H và Nguyễn Thanh T. Theo bản sao giấy khai sinh số 12 và số 13 mang tên Nguyễn Chánh H, sinh ngày 10/5/1994 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/6/2001. Đối với 02 con chung là cháu H và cháu T đã thành niên và đã tự nuôi sống được bản thân, bà N không có yêu cầu gì đối với cháu H và cháu T nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

- *Về tài sản chung*: bà N xác định có tài sản chung, bà N và ông V đều không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: bà N xác định không có nợ chung, bà N và ông V không yêu cầu tòa án giải quyết về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Chánh V được ly hôn với nhau.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0007446 ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Bà N đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn ông Nguyễn Chánh V vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đạ Huoai;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đạ Huoai;
- UBND xã Đạ Ploa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Văn Hải

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc.**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 05 phút, ngày 09 tháng 8 năm 2024

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Nam

Ông Hoàng Lê Minh Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N và bị đơn ông Nguyễn Chánh V

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Về quan hệ tranh chấp:

+ *Ý kiến của HTND Nam:* Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Chánh V đăng ký kết hôn năm 1998, tại Ủy ban nhân dân xã Đa Ploa, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của bà N và ông V tuân thủ theo quy định của pháp luật và căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà N có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp ly hôn,*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+ *Ý kiến của HTND Tuấn:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Nam.

+ *Ý kiến của chủ tọa:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

2/ Về đường lối giải quyết:

+ *Ý kiến của HTND Nam:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Chánh V đã đăng ký kết hôn ngày 12/8/1998, tại Ủy ban nhân dân xã Đa Ploa, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông V là hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian thì bà N và ông V phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do bà N và ông V không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình cũng như trong các mối quan hệ xã hội; hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân căng thẳng tuy hai vợ chồng còn chung sống cùng nhau nhưng không ai còn quan tâm đến ai, bà N đã nhiều lần nộp đơn vào giữa năm 2022 và cuối năm 2023 để yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông V nhưng để có thêm cơ hội vợ chồng hòa giải mâu thuẫn bà N đã rút đơn. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với

ông Nguyễn Chánh V. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà N và ông V thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

Theo hồ sơ thể hiện anh V và chị N có 02 con chung là cháu Nguyễn Chánh Hiếu và Nguyễn Thanh Tuyền. Theo bản sao giấy khai sinh số 12 và số 13 mang tên Nguyễn Chánh Hiếu, sinh ngày 10/5/1994 và Nguyễn Thanh Tuyền, sinh ngày 10/6/2001. Đối với 02 con chung là cháu Hiếu và cháu Tuyền đã thành niên và đã tự nuôi sống được bản thân, bà N không có yêu cầu gì đối với cháu Hiếu và cháu Tuyền nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

- *Về tài sản chung*: bà N xác định có tài sản chung, bà N và ông V đều không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: bà N xác định không có nợ chung, bà N và ông V không yêu cầu tòa án giải quyết về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ *Ý kiến của HTND Tuấn*: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Nam.

+ *Ý kiến của chủ tọa*: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

3/ Về các vấn đề khác:

+ *Ý kiến của HTND Tuấn*:

- ***Về án phí***: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu số 0007446 ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Bà V đã nộp đủ.

- Tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

+ *Ý kiến của HTND Nam*: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Tuấn.

+ *Ý kiến của chủ tọa*: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 09 tháng 8 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành V Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH V HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Nam – Hoàng Lê Minh Tuấn

Nghiêm Văn Hải